

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị CB, CC, VC, NLĐ năm học 2018 - 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2019 – 2020

Phần thứ nhất

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2018 - 2019

A. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm học 2018 - 2019 là năm học thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; là năm diễn ra các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước.

Đối với Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, năm học 2018 - 2019 có ý nghĩa rất quan trọng. Đây là năm học thứ tư tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường khóa XXVI, năm thứ sáu thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Chương trình hành động của ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện Chiến lược phát triển Giáo dục giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục phấn đấu thực hiện mục tiêu đưa Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia.

Năm học 2018 - 2019 cũng là năm học gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động; nền kinh tế đất nước đang trên đà phát triển, nhưng vẫn còn nhiều thách thức. Toàn Đảng, toàn dân đang quan tâm nhiều đến nhu cầu cấp bách phải đổi mới toàn diện, triệt để nền giáo dục và đào tạo nước nhà.

Trong bối cảnh đó, toàn thể CB, CC, VC, NLĐ Trường đã đoàn kết, nhất trí, khắc phục mọi khó khăn, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm học 2018 - 2019, Ban Giám hiệu Nhà trường xin được báo cáo kết quả, cụ thể như sau:

Những thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ:

- Trường luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, mà trực tiếp là Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục & Đào tạo; sự ủng hộ, hỗ trợ của Thành ủy, HĐND, UBND, các Sở, Ban, Ngành và sự tin tưởng của nhân dân TP. Hải Phòng.

- Vị thế và uy tín của Trường trong khu vực và quốc tế ngày càng được nâng cao, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo các ngành hàng hải và cung ứng thuyền viên.

- Trường luôn làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ CB, CC, VC và NLĐ của Trường, từ đó có sự thống nhất trong nhận thức và mọi hành động. Toàn thể CB, CC, VC và NLĐ luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, chung sức, chung lòng khắc phục mọi khó khăn để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, giữ gìn kỷ cương học đường, đoàn kết xây dựng Trường phát triển vững mạnh.

Bên cạnh những thuận lợi, Trường còn gặp không ít khó khăn, cụ thể như:

- Mặc dù đã xây dựng bộ tiêu chí về chuẩn GV của Trường, nhưng đội ngũ GV nhìn chung chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển và hội nhập quốc tế, đặc biệt chất lượng còn hạn chế; số GV có học hàm, học vị cao chưa nhiều, tác phong công nghiệp trong giảng dạy, NCKH chưa cao, trình độ ngoại ngữ của một bộ phận giảng viên chưa đáp ứng được nhu cầu hội nhập quốc tế.

- Năng lực lãnh đạo, quản lý đào tạo, học thuật, NCKH và phát triển bộ môn của một số CB, VC còn chưa tương xứng với yêu cầu phát triển của Trường.

- Vẫn còn một số CB, VC và NLĐ chưa nắm hết nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ, sự cần thiết phải đổi mới đào tạo, do đó chưa vượt qua sức ép của bản thân để học tập nâng cao trình độ, đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ mới.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018 - 2019

I. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, HUÂN LUYỆN

1.1. Công tác tuyển sinh

a) Hệ Đại học chính quy

- Nhà trường đã xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án tuyển sinh năm 2019, trong đó đã thực hiện tốt các nhiệm vụ: xác định chỉ tiêu tuyển sinh được căn cứ trên cơ sở khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp; cử cán bộ tham gia giải đáp thắc mắc cho thí sinh trên cổng thông tin của Bộ GD&ĐT; cập nhật thường xuyên thông tin tuyển sinh trên hệ thống của Bộ GD&ĐT.

- Xác định khâu tuyển sinh là nhiệm vụ quan trọng, bên cạnh việc tích cực, chủ động nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, Nhà trường đã tiến hành xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch quảng bá tuyển sinh, trong đó đổi mới hình thức quảng bá tuyển sinh; phối hợp với Báo Tuổi trẻ tổ chức Chương trình tư vấn hướng nghiệp - tuyển sinh năm 2019 tại Trường cho khoảng trên 5000 học sinh trên địa bàn TP. Hải Phòng; tham gia các hoạt động tư vấn hướng nghiệp với Báo Tuổi trẻ tại Hà Nội, Vinh,...; cập nhật thường xuyên Trang thông tin điện tử tuyển sinh của Trường (tuyensinh.vimaru.edu.vn).

- Với sự chủ động và quyết liệt trong triển khai thực hiện, công tác tuyển sinh hệ đại học chính quy năm 2019 đã vượt chỉ tiêu theo kế hoạch là 7,2%, tổng số sinh viên hệ đại học chính quy K60 trúng tuyển đã nhập học là 3.430.

b) Hệ Liên thông, Văn bằng 2, Vừa làm vừa học

- Tuyển sinh Liên thông chính quy, Văn bằng 2, VLVH vẫn trong thời kỳ khó khăn, số lượng SV xu hướng ngày càng giảm.

- Đợt II năm 2018 tuyển được 158 sinh viên các hệ: Liên thông: 39; Văn bằng 2: 104; Vừa làm vừa học: 15.

- Đợt I năm 2019 tuyển được 230 sinh viên các hệ: Liên thông: 80; Văn bằng 2: 120; Vừa làm vừa học: 30.

- Hiện tại có 900 sinh viên đang theo học các hệ: Liên thông: 250; Văn bằng 2 chính quy: 377; Vừa làm vừa học: 198; Văn bằng 2 VLVH: 75.

c) Công tác tuyển sinh sau đại học

- Tiến sĩ: không tuyển được NCS nào (chỉ tiêu đặt ra: 10).

- Thạc sĩ: đã tuyển 300 học viên (chỉ tiêu: 300), trong đó 06 HV người nước ngoài.
- Công nhận, cấp bằng và tổ chức trao bằng cho: 03 tiến sĩ và 353 thạc sĩ.
- Hiện nay có 53 NCS và 848 học viên cao học đang theo học tại Trường.

d) Công tác tuyển sinh tại Trường Cao đẳng VMU

- Trường Cao đẳng VMU năm học vừa qua vẫn còn gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh. Tuy nhiên công tác tuyển sinh đã có phần khởi sắc hơn năm học trước (số lượng SV cao đẳng và HS trung cấp nhập học tăng).

- Năm 2018: Chỉ tiêu được giao: 1.330 (Hệ CĐ: 565 SV; Hệ Trung cấp: 435 HS; Hệ Sơ cấp: 330 HV). Thực tế hệ cao đẳng và trung cấp đã tiếp nhận được 438 sinh viên, học sinh nhập học (Hệ CĐ: 220 SV; Hệ TC: 218 HS).

- Năm 2019: Chỉ tiêu được giao 530 (Hệ CĐ: 280; Hệ Trung cấp: 250) Thực tế tiếp sinh hệ cao đẳng, trung cấp đã tiếp nhận được 656 HSSV (222 cao đẳng, 434 trung cấp).

1.2. Công tác đào tạo và huấn luyện

- Ban hành Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo Trường Đại học Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Ban hành Quy chế đào tạo đại học chính quy, Quy chế đào tạo theo chương trình tiên tiến.

- Thực hiện kế hoạch năm học 2018-2019 và xây dựng Kế hoạch năm học 2019-2020.

- Mở 02 chuyên ngành đào tạo trình độ đại học mới: Quản lý Hàng hải; Quản lý công trình xây dựng.

- Kiểm tra công tác thực hành, thí nghiệm, thực tập, công tác bộ môn, công tác xây dựng CTĐT theo CDIO.

- Phê duyệt các chương trình và kinh phí kết nối doanh nghiệp của 12 tiêu ban.

- Tổ chức thi Olympic cấp Trường; thành lập các đội tuyển, tổ chức ôn tập và dự thi cấp Quốc gia đã đạt 25 giải thưởng (06 giải Nhì; 08 giải Ba; 11 giải Khuyến khích).

- Hệ thống cổng thông tin SV và học bạ điện tử đã được hoàn tất và đưa vào sử dụng, triển khai áp dụng phần mềm lấy phiếu thăm dò online trong SV.

- Tổ chức: Lễ tuyên dương SV tiêu biểu; Hội nghị Nâng cao chất lượng trong công tác cố vấn học tập năm học 2018-2019; Hội nghị Tư vấn hỗ trợ cho SV bị cảnh báo học tập; Hội thảo “Những vấn đề đặt ra đối với công tác HSSV hướng tới cuộc cách mạng 4.0” khối trường ĐH, CĐ Thành phố.

- Tăng cường việc quản lý chất lượng đào tạo và huấn luyện thuyền viên: Ban hành 39 Bộ bài giảng mới và 13 Bộ câu hỏi thi cùng hướng dẫn trả lời cho các chương trình đào tạo tại Trung tâm HLTV theo QĐ mới của Bộ GTVT. Trình Bộ GTVT, Cục HHVN các chương trình Đào tạo, Bồi dưỡng; Huấn luyện nghiệp vụ; tiếng Anh hàng hải; Hoa tiêu hàng hải và các Bộ câu hỏi, hướng dẫn trả lời thuộc các chương trình đào tạo, thi tại Trung tâm HLTV; cấp: 12.838, đỗ: 9.148 chứng chỉ cho thuyền viên. Mở khóa đào tạo nhân viên điều khiển phương tiện thủy nội địa phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn năm 2019.

1.3. Công tác tổ chức giảng dạy và học tập

Năm học 2018 - 2019, công tác tổ chức giảng dạy, học tập đã dần đi vào nề nếp và thực hiện đúng các quy trình quản lý chất lượng đào tạo, khảo thí. Các khoa, viện, trung tâm đã tổ chức giảng dạy và học tập, tổ chức thi với một khối lượng rất lớn, cụ thể:

Đợt đăng ký học tập	Tổng số SV	Số lượt đăng ký	Số học phần mở	Số lớp học phần mở
Kỳ phụ	7.888	18.059	674	1.479
Học kỳ I	12.389	70.253	659	1.727
Học kỳ II	11.033	63.244	695	1.591

- Bên cạnh đó vẫn còn những khó khăn như: nhiều CB, GV đi nghiên cứu sinh ở nước ngoài dẫn đến một số bộ vẫn trong tình trạng tăng tải, một số chuyên ngành đào tạo mới lực lượng giảng viên còn mỏng. Để khắc phục khó khăn này, giải pháp mời GV thỉnh giảng đã được tăng cường thực hiện ở nhiều bộ môn. Hoạt động mời chuyên gia, GV có kinh nghiệm công tác thực tiễn về giảng dạy chuyên đề đã bắt đầu được tiến hành đem lại cơ hội tiếp cận kiến thức thực tiễn tốt hơn cho SV.

1.4. Kết quả học tập và xét cảnh báo học tập năm học 2018 - 2019

Kết quả học tập của sinh viên năm học 2018-2019 đã có nhiều điểm tiến bộ, đó là:

- + Tỷ lệ SV Xuất sắc, Giỏi, Khá hệ đại học tiếp tục tăng so với năm học trước.
- + Tỷ lệ SV xếp loại Yếu hệ đại học có xu hướng giảm mạnh so với năm học trước.
- + Số SV diện cảnh báo học tập giảm mạnh so với năm học trước.

+ Kết quả thi Olympic cấp quốc gia đã đạt nhiều thành tích, thể hiện sự nỗ lực rất lớn của các thầy cô và các SV tham dự kỳ thi Olympic của Trường.

Tuy nhiên, đối với hệ cao đẳng, tỷ lệ sinh viên yếu kém và bị cảnh báo học tập lại tăng so với năm học trước. Nguyên nhân, phần nhiều do sinh viên không xác định tốt thái độ học tập.

(Xem thêm BẢNG 1 +2 + 3 tại Phụ lục kèm theo)

1.5. Việc thực hiện chuẩn đầu ra tốt nghiệp.

Năm học 2018 - 2019 số lượng SV tốt nghiệp có tăng gần 400 so với năm học trước một phần do kết quả học tập được cải thiện, một phần là do tổ chức xét tốt nghiệp và cấp bằng VLVH cho sinh viên quá khung đào tạo (khoảng 250 sinh viên quá khung CTĐT được cấp bằng VLVH).

(Xem thêm BẢNG 4+5 tại Phụ lục kèm theo)

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ CÁC PHONG TRÀO SV

2.1. Kết quả Phân loại rèn luyện SV

Trong năm học 2018-2019, tỉ lệ sinh viên được xếp loại rèn luyện Tốt và Xuất sắc đã tăng lên so với năm học 2017-2018, đặc biệt tỉ lệ sinh viên xếp loại rèn luyện Yếu đã giảm gần một nửa (từ 7.1% xuống còn 4.1%). Điều đó cho thấy công tác rèn luyện sinh viên đã được trú trọng và quan tâm hơn so với trước.

(Xem thêm BẢNG 6 tại Phụ lục kèm theo)

2.2. Kết quả thực hiện chế độ chính sách và học bổng đối với SV

- Đã xác nhận cho hơn 1.000SV vay vốn tín dụng tại địa phương; thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho 588 SV.

- Đã cấp Học bổng khuyến khích học tập cho 1.300 SV; học bổng tài trợ: 120 SV.

- SV đạt thành tích và được khen thưởng trong năm học 2018 - 2019:

+ 1026 SV đạt thành tích xuất sắc trong học tập: ĐH là 1013; CĐ là 13

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ VÀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ

3.1. Số lượng, chất lượng, cơ cấu

Đội ngũ cán bộ, GV

Số TT	Thời gian	Tổng số	Trình độ						Danh hiệu		Ghi chú
			TSKH	TS	Th.S	ĐH	CĐ	Khác	NGND	NGƯT	
1	31/12/2018	977	2	141	610	191	2	31	1	16	
2	30/6/2019	964	1	150	621	159	2	31	1	15	

Trong đó đội ngũ giảng viên

Số TT	Thời gian	Tổng số	Phong hàm		Theo ngạch			Theo trình độ			
			GS	PGS	GVCC	GVC	GV	TSKH	TS	Th.S	ĐH
1	31/12/2018	686	2	46	42	98	546	2	137	484	63
		(%)	0,29	6,71	6,12	14,29	79,59	0,29	19,97	70,55	9,18
2	30/6/2019	670	2	45	41	96	541	1	146	482	49
		(%)	0,29	6,64	6,05	14,16	79,79	0,15	21,53	71,09	7,23

3.2. Công tác tổ chức, xây dựng đội ngũ CB, CC, VC, NLĐ

a) Tổ chức cán bộ

- Hoàn thiện thủ tục trình Bộ GTVT bổ nhiệm Hiệu trưởng (đ/c Phạm Xuân Dương) và bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng (đ/c Lê Quốc Tiến).

- Thành lập 01 đơn vị và bổ nhiệm cán bộ (TT Ứng dụng và PT CNTT) trên cơ sở sáp nhập TT Ứng dụng và PT CNTT và TT Quản trị mạng.

- Bổ nhiệm: 09 cán bộ là trưởng, phó đơn vị trực thuộc Trường; 18 cán bộ là trưởng, phó bộ môn thuộc các khoa, viện, trung tâm. Bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho 04 cán bộ là trưởng, phó đơn vị trực thuộc Trường; 02 cán bộ là trưởng, phó bộ môn thuộc các khoa, viện, trung tâm.

- Để 10 cán bộ thôi giữ chức vụ quản lý: 08 Trưởng, Phó đơn vị trực thuộc Trường; 02 Trưởng BM thuộc các khoa, viện, trung tâm.

- Xây dựng, ban hành:

+ Quy định tạm thời về chế độ thỉnh giảng tại Trường.

+ Quy định về thời gian tra cứu, tham khảo tài liệu đối với giảng viên tại Thư viện Trường;

+ Hướng dẫn trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển đối với chức vụ lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc Trường ĐH Hàng hải Việt Nam.

- + Quy định tạm thời về quản lý thuyền viên tàu huấn luyện thuộc Trường.
- + Chế độ nâng lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn cho CB, CC, VC và NLĐ thuộc Trường.
- Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường đã thẩm định, đánh giá, nghe 08 ứng viên trình bày báo cáo tổng quan và xác định trình độ ngoại ngữ; kết quả 07 ứng viên được đưa vào xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư năm 2019.

b) Đào tạo, bồi dưỡng

- Cử hơn 478 lượt cán bộ, giảng viên đi học tập và bồi dưỡng trong và ngoài nước:
- + Nghiên cứu sinh: 19 người (Nước ngoài: 12; trong nước: 07);
- + Cao học: 18 người (Nước ngoài: 10; trong nước: 08);
- + Học tập và bồi dưỡng khác: 333 lượt người.
- + Phối hợp với các đơn vị mở 03 lớp bồi dưỡng cho 108 người (Lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý khoa, phòng, bộ môn cho 12 người; 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho 96 người)
- Lập danh sách cử 01 GVC thi thăng hạng CDNN từ GVC lên GVCC năm 2019.
- Khai giảng 02 lớp Bồi dưỡng kiến thức QPAN đối tượng 4 cho 194 CB, GV Trường.

c) Chế độ chính sách

- Tổ chức xét tuyển viên chức được 193 biên chế.
- Ký hợp đồng bổ sung cho các đơn vị: 10 người (09 GV; 01 KTV, NV).
- Hoàn thành các thủ tục về chế độ chính sách cho 30 người (Trong đó: 16 người nghỉ hưu; 14 người chuyển công tác, chấm dứt hợp đồng, thôi việc).
- Xét nâng lương thường xuyên, vượt khung và trước thời hạn cho 323 CB, GV, NV (6 tháng cuối năm 2018: 204; 6 tháng đầu năm 2019: 119).
- Xét nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo cho 465 GV (6 tháng cuối năm 2018 là 254; 6 tháng đầu năm 2019 là 211).

d) Thi đua khen thưởng

Tập thể:

- Trường được Bộ Công an tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2018; UBND TP Hải Phòng tặng Bằng khen trong Giải thưởng sáng tạo Kỹ thuật Thành phố năm 2018-2019; UBND TP Hải Phòng tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc về tham gia các hoạt động của khối thi đua các trường Đại học và Cao đẳng trong năm học 2017-2018. Trường đã gửi hồ sơ đề nghị Chính phủ tặng Cờ cho Trường, hiện đang chờ Bộ GTVT xét đề nghị Chính phủ.
- Công đoàn Trường được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Cờ vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2018.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội sinh viên Trường được: UBND TP Hải Phòng tặng Bằng khen năm 2018 và Trung ương Hội Chữ thập đỏ tặng Bằng khen năm 2019 vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào hiến máu tình nguyện; UBND TP Hải Phòng tặng Bằng khen vì có thành tích trong việc thực hiện Chỉ thị 05 năm 2019; Trung ương

Đoàn tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2018 – 2019; Thành Đoàn Hải Phòng tặng Bằng khen vì có thành tích XS trong hoạt động Tháng Thanh niên năm 2019; Thành Đoàn Hải Phòng tặng Cờ đơn vị xuất sắc dẫn đầu Chiến dịch Thanh niên tình nguyện Hè năm 2018; Hội Sinh viên thành phố tặng Cờ đơn vị xuất sắc dẫn đầu công tác Hội và phong trào sinh viên năm học 2018-2019.

- BCHQS Trường được UBND TP Hải Phòng tặng Bằng khen năm 2018 vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng.

Cá nhân:

- 01 cá nhân được UBND TP Hải Phòng tặng Bằng khen năm 2019 vì có thành tích trong việc thực hiện Chỉ thị 05; 01 cá nhân được UBND TP Hải Phòng tặng Bằng khen năm 2018 vì đã có thành tích trong Đại hội thi đua quyết thắng 5 năm của lực lượng vũ trang TP Hải Phòng; 01 cá nhân được UBND TP Hải Phòng tặng Bằng khen năm 2018 vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng; 02 cá nhân được UBND TP Hải Phòng tặng Bằng khen Lao động giỏi tiêu biểu năm 2018; 06 cá nhân được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng lao động sáng tạo năm 2018.

Khen thưởng cấp Trường:

- Đảng ủy Trường đã biểu dương khen thưởng 08 đảng bộ, chi bộ đạt danh hiệu Trong sạch vững mạnh tiêu biểu, 121 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018.

- Nhà trường đã công nhận danh hiệu thi đua năm học 2018-2019 cấp Trường như sau: 75 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể LĐXS”; 33 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể LĐTT”; 130 cá nhân đạt danh hiệu “CSTD cấp cơ sở”; 647 cá nhân đạt danh hiệu “LĐTT”.

- Nhà trường đã biểu dương 126 SV do đạt thành tích cao trong lĩnh vực VHVN, TDTT; 350 Bí thư chi đoàn - lớp trưởng xuất sắc, SV tiêu biểu các CLB, đội, nhóm.

IV. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

- Thực hiện công tác quản lý sử dụng các nguồn vốn tại Trường; Thu học phí sinh viên, học viên theo lộ trình; Thu phí, lệ phí hoạt động trong chuyên ngành hàng hải; Thực hiện chính sách miễn giảm học phí; Thực hiện hỗ trợ kinh phí chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số học tập tại Trường... theo đúng quy định pháp luật.

- Hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước tại Trường được công khai, minh bạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

- Quy chế chi tiêu nội bộ được rà soát, sửa đổi, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các đơn vị, cá nhân và được ban hành đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.

- Xây dựng, rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản về chế độ, định mức tiêu chuẩn và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, các văn bản hướng dẫn, quy định về công tác quản lý tài chính, quy trình thanh toán ... đảm bảo được sự rõ ràng, minh bạch và hiệu quả hơn; đồng thời cũng đã làm rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, thẩm quyền cũng như tăng cường được sự phối hợp giữa các đơn vị trong công tác quản lý tài chính của Nhà trường.

- Xây dựng, ban hành Quy chế quản lý tài chính của Trường, quy chế quản lý tài chính đối với đơn vị trực thuộc; Sửa đổi Quy chế quản lý tài chính đối với Trung tâm Huấn luyện thuyền viên và quy định quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình tiên tiến, Chương trình chất lượng cao trình độ đại học và lớp chọn; Hướng dẫn triển khai Nghị định số

04/2019/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Tăng cường công tác quản lý dự án đầu tư và quản lý dự án chương trình mục tiêu quốc gia; Hướng dẫn các đơn vị về quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước; Hướng dẫn các đơn vị đăng tải trên Trang thông tin điện tử về tài sản công khi thực hiện bán tài sản công theo hình thức đấu giá, niêm yết giá, sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết, mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung.

- Chủ động sử dụng nguồn lực tài chính, con người, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ; phân bổ nguồn kinh phí được giao theo nhu cầu chi thực tế, đảm bảo tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả. Xác định được mục đích yêu cầu của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

- Công tác tự chủ, tự đảm bảo chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động đối với một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã dần ổn định và đi vào nề nếp. Trường Cao đẳng VMU tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên từ nguồn thu hoạt động của đơn vị.

- Chủ động sử dụng hiệu quả kinh phí NSNN giao để thực hiện nhiệm vụ; chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện tăng nguồn thu.

- Chủ động huy động các nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị, phát triển hoạt động giáo dục - đào tạo, chủ động đa dạng hóa và mở rộng hoạt động giáo dục đào tạo nên nguồn thu từ các hoạt động này cũng được cải thiện rõ nét. Xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, đảm bảo thu nhập tăng thêm của người lao động.

- Thực hiện thanh toán các khoản chi thường xuyên, không thường xuyên, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động. Đảm bảo nhu cầu tăng mức lương cơ sở từ 1.390.000 đồng lên 1.490.000 đồng và thực hiện chi trả cho người lao động từ 01/7/2019.

- Báo cáo Bộ GTVT về Kết quả thực hiện thủ tục chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của Trường tại Công ty TNHH VTB Đông Long.

- Công khai quyết toán ngân sách 2018, công khai dự toán ngân sách 2019; Triển khai kế hoạch dự toán ngân sách năm 2019; công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý 1, Quý 2/2019. Báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả thực hiện chế độ tự chủ năm 2018. Xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm giai đoạn 2020 – 2022; xây dựng phương án tự chủ năm 2020. Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến với Kho bạc Nhà nước Hải Phòng, dịch vụ thanh toán điện tử với ngân hàng.

(Xem thêm BẢNG 7 tại Phụ lục kèm theo)

V. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

5.1. Công tác thanh tra, kiểm tra

a) Công tác thanh tra việc thực hiện quy chế và nề nếp giảng dạy và lên lớp của giảng viên và sinh viên

- Học kỳ phụ: Tiến hành thanh, kiểm tra đột xuất 27% số lớp học tại 3 khu giảng đường A, B, C và lấy số liệu 176 nhóm/lớp học.

- Học kỳ I: Tiến hành thanh, kiểm tra đột xuất 36 % số lớp học tại 3 khu giảng đường A, B, C và lấy số liệu 315 nhóm/lớp học.

- Học kỳ II: Tiến hành thanh, kiểm tra đột xuất 31 % số lớp học tại 3 khu giảng đường A, B, C và lấy số liệu 296 nhóm/lớp học.

- Trong kỳ thi THPT quốc gia năm 2019, theo yêu cầu của Sở GD-ĐT Hải Phòng, Trường cử 06 cán bộ tham gia công tác thanh tra, giám sát việc tổ chức thi, chấm thi.

b) Thanh tra xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong năm học vừa qua đã tiếp nhận và giải quyết xong 02 đơn thư về khiếu nại và tố cáo.

5.2. Công tác khảo thí

Tiến hành công tác khảo thí một số các kỳ thi bao gồm:

- Kỳ thi tốt nghiệp

STT	Kỳ thi	Thời gian thi	Môn thi	Số lượng SV	Tổng cộng
1	Tốt nghiệp đợt I năm học 2018 - 2019	27/11/2018	Cơ sở ngành	18 SV	43 SV
2		04/12/2018	Chuyên ngành	17 SV	
3		24/5/2019	Cơ sở ngành	04 SV	
4		31/5/2019	Chuyên ngành	04 SV	

- Công tác tổ chức kỳ thi kết thúc học phần năm học 2018 - 2019

STT	Kỳ thi	Thời gian thi	Số lượng SV	Số lượt học phần	Ghi chú
1	Kỳ thi phụ	17/9/2018-22/9/2018	4836	41	
2	Kỳ I	08/01/2019-25/01/2019	16383	42	
3	Kỳ II	03/6/2019-22/6/2019	13732	40	
Tổng cộng			34951	123	

5.3. Công tác đảm bảo chất lượng

a) Quản lý chất lượng hệ thống ISO theo TCVN 9001:2008 và chuyển đổi ISO 9001:2015

- Công tác đánh giá nội bộ: Hoàn thành 2 đợt đánh giá nội bộ cho 42 đơn vị thuộc hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 vào tháng 7/2018 và tháng 4/2019, Ban thường trực ISO đã tiến hành rà soát, hỗ trợ các đơn vị và khắc phục các điểm không phù hợp hệ thống 67 quy trình, 491 biểu mẫu và 35 phụ lục đính kèm. Qua đó đã phát hiện ra nhiều điểm còn bất cập trong công tác triển khai, việc phối hợp công việc giữa một số đơn vị còn chưa rõ ràng, một số hồ sơ lưu trữ biểu mẫu không khớp với biểu mẫu đã ban hành, còn lỗi thời, văn bản lưu trữ tại một số đơn vị thiếu, sót, không có tính pháp lý. Thông qua hệ thống kiểm soát của bộ quy trình được áp dụng trong hệ thống đã giúp cho công tác quản lý của thủ trưởng các đơn vị cũng như công tác tìm kiếm, quản lý thông tin, lưu trữ các minh chứng tại đơn vị đã rõ ràng, dễ tìm, dễ thấy, dễ lấy.

- Công tác đánh giá ngoài: Tháng 10/2018, Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert đã tiến hành đánh giá ngoài Hệ thống QLCL ISO theo TCVN của Trường để chuyển đổi từ phiên bản ISO 9001:2008 lên phiên bản ISO 9001:2015. Đoàn chuyên gia đã tìm ra 02 điểm không phù hợp loại 2 - mNC (không phù hợp nhẹ); 17 điểm cần lưu ý - Ob. Tuy nhiên, hệ thống của Trường đã được Đoàn chuyên gia đánh giá cao trong hoạt động quản lý, đã xác định rõ ràng Chính sách chất lượng, Mục tiêu chất lượng, xây dựng tốt hệ thống các rủi ro để từ đó có các biện pháp khắc phục, phòng ngừa.

Nhà trường đã được cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong lĩnh vực hoạt động: Đào tạo Đại học, sau Đại học và Huấn luyện Hàng hải vào tháng 11/2018 và có giá trị trong vòng 3 năm.

b) Kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Trường đã triển khai kế hoạch đảm bảo chất lượng bên trong Trường ngay sau khi nhận được ý kiến đóng góp khắc phục các điểm còn tồn tại trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia. Công tác hậu kiểm định chất lượng giáo dục được xây dựng để rà soát lại toàn bộ hoạt động đào tạo của Trường, xây dựng kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng trong giai đoạn 2018-2023.

c) Tự đánh giá chương trình

- Trường đã tiến hành hoàn thiện báo cáo tự đánh giá 4 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn Mạng lưới bảo đảm chất lượng các trường đại học ASEAN (AUN-QA): Điều khiển tàu biển; Khai thác Máy tàu biển; Kinh tế Hàng hải và Toàn cầu hóa; Kinh doanh quốc tế & Logistics. Dự kiến tháng 7 năm 2020 sẽ triển khai công tác đánh giá ngoài cho 4 chương trình đào tạo.

- Trong tháng 6/2019, Trường tiếp tục ra Quyết định thành lập hội đồng Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và xây dựng kế hoạch cho 04 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đó là: Công nghệ thông tin, Điện tử động công nghiệp, Kỹ thuật môi trường và Quản trị kinh doanh. Thời gian tiến hành cho hoạt động tự đánh giá là 06 tháng kể từ tháng 8/2019. Dự kiến tháng 4 năm 2020 sẽ triển khai công tác đánh giá ngoài cho 04 chương trình đào tạo này.

d) Lấy phiếu thăm dò

Trong năm học 2018-2019, Trường đã tiến hành thử nghiệm Hệ thống lấy phiếu thăm dò trực tuyến trong sinh viên hệ đại học chính quy nhằm giảm thiểu được khâu tổ chức lấy phiếu với: 14 Khoa, Viện tham gia tiến hành lấy phiếu thăm dò trực tuyến; 593 số học phần được đánh giá; 462 lượt giảng viên được đánh giá và 10.132 (HK I), 10.896 (HK II) lượt sinh viên/kỳ tham gia đánh giá; tỷ lệ phiếu trả lời đạt 63,36% (HK I), 59,18% (HK II). Đây là giai đoạn thử nghiệm cho việc chạy và hoàn thiện phần mềm đánh giá, bước đầu đã đạt được hiệu quả nhất định. Việc lấy ý kiến thăm dò từ phía sinh viên đánh giá học phần được giao về cho các đơn vị chuyên môn, với 1 năm 2 lần và được tổng hợp vào cuối tháng 12, tháng 5 hàng năm.

VI. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU

6.1. Nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, Bộ, Thành phố

- Năm 2018: Được giao 13 nhiệm vụ KHCN, đã hoàn thành nghiệm thu cấp Bộ 13 nhiệm vụ; 02 nhiệm vụ môi trường cấp Bộ thực hiện trong năm (2018-2019) đã nghiệm thu cấp cơ sở giai đoạn 1 và tiếp tục thực hiện giai đoạn 2; 02 cấp Thành phố đang trong quá trình thực hiện.

- Năm 2019: Được giao 18 nhiệm vụ KHCN; 04 nhiệm vụ Môi trường cấp Bộ thực hiện trong 2 năm (2018-2019); 02 nhiệm vụ cấp Thành phố; 01 nhiệm vụ thuộc Bộ KHCN; 01 đề tài thuộc quỹ Nafosted; 01 chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020. Các nhiệm vụ KHCN và Môi trường này đều đang trong quá trình thực hiện.

- Đăng ký nhiệm vụ năm 2020: Đề xuất 34 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ, đã được phê duyệt 16; đề xuất 20 nhiệm vụ môi trường, đã được phê duyệt 05; đề xuất 01 tiêu chuẩn, quy chuẩn; đề xuất 12 chương trình quốc gia về tiết kiệm năng lượng duyệt 06.

6.2. Nghiên cứu khoa học cấp Trường năm học 2018 - 2019

- Giao 194 đề tài cấp Trường: Nghiệm thu 156 đề tài, không đạt 01 đề tài, không nghiệm thu 06 đề tài, xin dừng 02 đề tài, không hoàn thành 29 đề tài.

- Nghiệm thu, đánh giá 103/112 công trình NCKH Sinh viên và xét tặng Giải thưởng “Nghiên cứu khoa học sinh viên” năm học 2018-2019 cho 23 công trình NCKH SV xuất sắc.

- Tổ chức triển lãm sáng tạo NCKH SV và Lễ trao giải thưởng Nghiên cứu khoa học Sinh viên năm học 2018-2019. Gửi dự thi cấp Bộ 03 đề tài NCKH SV năm 2019.

- Xét tặng Giải thưởng nghiên cứu khoa học Neptune năm 2018: 06 giải tập thể và 05 giải cá nhân.

6.3. Biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy, hội thảo khoa học, phát hành tạp chí

- Ban hành Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2019-2025, định hướng đến 2030.

- Năm học 2018-2019 đã giao biên soạn 44 giáo trình, trong đó nghiệm thu được 07 giáo trình; 25 giáo trình đang trong quá trình thẩm định.

- Phát hành đủ giáo trình tài liệu học tập của SV, đúng tiến độ thời gian với 1.895 số lượng đầu học phần và hơn 132.877 bản in đáp ứng nhu cầu học tập của SV.

- Phát hành định kỳ 04 số của Tạp chí KHCN Hàng hải với 89 bài báo khoa học được đăng. Trong đó, số 56 (11/2018): 18 bài; số 57 (01/2019): 21 bài; số 58 (4/2019): 25 bài; số 59 (8/2019): 25 bài.

- Hỗ trợ 94 bài báo khoa học công bố quốc tế (ISI: 32 bài; SCOPUS: 62 bài) với tổng kinh phí hỗ trợ là 2.272.391.000 đ.

- Tổ chức 03 hội thảo: “Đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành đi biển - Thực trạng và giải pháp”; “Những vấn đề đặt ra đối với công tác HSSV hướng tới cuộc cách mạng 4.0” khôi trường ĐH, CĐ Thành phố; Hội thảo CDIO cấp Trường.

- Phối hợp tổ chức: Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng lần thứ 2 (Techfest HaiPhong 2018) và “Triển lãm kết quả KH&CN vùng đồng bằng Sông Hồng” tại Trường; Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc lần thứ 22 tại Trường.

- 09/09 tác giả và nhóm tác giả được trao giải tại Lễ trao Giải thưởng Sáng tạo Kỹ thuật Thành phố năm 2018-2019 (01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 04 giải Ba, 03 giải Khuyến khích) và Trường được UBND TP Hải Phòng tặng Bằng khen.

- 06 cá nhân được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng lao động sáng tạo năm 2018.

- Tổ chức triển lãm và giới thiệu sách báo Xuân Mậu Tuất 2018.

VII. CÔNG TÁC HỢP TÁC, QUAN HỆ QUỐC TẾ

Đàm phán, ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác về trao đổi giảng viên, sinh viên, phối hợp nghiên cứu khoa học với nhiều trường/viện lớn trên thế giới, các Tập đoàn, Tổng Công ty trong nước như: Viện Hàng hải Ma-Rốc, Trường Đại học Hàng hải và Hải dương Hàn

Quốc, Trường Đại học Tổng hợp Kỹ thuật Quốc gia Astrakhan của Nga, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (SNP); Gia hạn thỏa thuận hợp tác với Trường Đại học Công nghệ Nagaoka.

Đón tiếp và làm việc với 27 đoàn khách quốc tế đến thăm và tìm hiểu, trao đổi hợp tác với Nhà trường trong các lĩnh vực đào tạo, huấn luyện và chuyển giao công nghệ; Tổ chức các hoạt động tham quan tàu, đón tiếp và giao lưu với đoàn giảng viên, sinh viên, thuyền viên trên tàu huấn luyện HANBADA của Trường Đại học Hàng hải và Hải dương Hàn Quốc - KMOU....

Chủ động, tìm kiếm, xây dựng và triển khai có hiệu quả các dự án hợp tác quốc tế để tăng cường các nguồn tài trợ và nâng cao vị thế của Nhà trường:

+ Thực hiện các hạng mục đã được phê duyệt của Dự án “Nâng cao năng lực Trung tâm đào tạo Logistics Tiểu vùng Mêkông-Nhật Bản tại Việt Nam – Giai đoạn 2” với tổng trị giá khoảng 1 triệu USD do Quỹ Hội nhập Nhật Bản – ASEAN tài trợ; Tổ chức 01 hội thảo quốc tế và 04 đoàn khảo sát về logistics tại CLMV;

+ Phối hợp với Trường Đại học Nantes, Pháp và các trường đại học thành viên triển khai khóa đào tạo và nghiên cứu về nước và tài nguyên thiên nhiên trong khuôn khổ Dự án “Tăng cường năng lực quản lý nguồn nước và tài nguyên thiên nhiên tại Đông Nam Á (WANASEA)” thuộc chương trình Erasmus+ của Liên minh Châu Âu (EU) từ 09/2017 đến 10/2020; Đàm phán và thực hiện các thủ tục để cử cán bộ, giảng viên tham dự 05 phiên họp và khóa đào tạo theo kế hoạch chung của Dự án.

+ Hỗ trợ các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các hạng mục của Dự án đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm – bể thử mô hình tàu thủy thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

+ Thực hiện các thủ tục vận động viện trợ tàu huấn luyện T/S HANNARA (Hàn Quốc) để phục vụ hiệu quả cho công tác đào tạo, huấn luyện sinh viên, học viên khối ngành đi biển của Nhà trường.

+ Tổ chức nhiều Hội thảo, hội nghị quốc tế quan trọng như: Hội thảo Quốc tế lần thứ nhất về Logistics trong khuôn khổ các hoạt động Dự án “Nâng cao năng lực Trung tâm đào tạo Logistics Tiểu vùng Mêkông-Nhật Bản tại Việt Nam - Giai đoạn 2” do Quỹ Hội nhập Nhật Bản - ASEAN tài trợ với gần 50 Đại biểu, chuyên gia, nhà khoa học đến từ các nước Nhật Bản, ASEAN, CLMV...

+ Phối hợp với Diễn đàn các Trường Đại học Hàng hải và Đánh cá Châu Á (AMFUF) chuẩn bị các công tác tổ chức Hội nghị lần thứ 18 của AMFUF từ ngày 18-20/11/2019 tại Trường.

- Thực hiện tốt việc tham gia các Hiệp hội, Diễn đàn quốc tế, thăm và làm việc với các đối tác nước ngoài để tăng cường Hợp tác quốc tế, không ngừng nâng cao uy tín, vị thế Nhà trường: Hội nghị thường niên lần thứ 19 của Hiệp Hội các trường Đại học Hàng hải Quốc tế (IAMU) tại Barcelona, Tây Ban Nha; Hội nghị Diễn đàn các Trường Đại học Hàng hải và Đánh cá Châu Á (AMFUF 2018) tại Trung Quốc...

- Hỗ trợ cán bộ, giảng viên Nhà trường nộp các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học tại các Hội nghị, Hội thảo Quốc tế: 04 bài báo khoa học tại Hội nghị tổng thể thường niên lần thứ 19 của Hiệp hội các Trường Đại học Hàng hải Quốc tế (IAMU), được tổ chức tại Tây Ban Nha; 05 bài báo khoa học tại Diễn đàn các Trường Đại học Hàng hải và Đánh cá Châu Á (AMFUF) tổ chức tại Trung Quốc.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để các đoàn cán bộ, giảng viên Nhà trường đi làm việc, tham dự các khóa đào tạo chuyên sâu tại nước ngoài nhằm tăng cường năng lực đào tạo, nghiên cứu, khả năng hợp tác với các đối tác: 04 giảng viên tham dự khóa đào tạo chuyên sâu tại Nhật Bản, Hàn Quốc và Malaysia do các tổ chức quốc tế uy tín như JICA, SECOJ và KOICA tài trợ; 08 lượt cán bộ tham gia khảo sát về nhu cầu đào tạo Logistics ở Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar; 14 lượt cán bộ tham dự các hội thảo, khóa đào tạo về tăng cường khả năng nghiên cứu, nâng cao năng lực cho cán bộ trẻ về quản lý nguồn nước và tài nguyên thiên nhiên tại Việt Nam, Thái Lan, Campuchia.

- Triển khai, hỗ trợ các cán bộ, giảng viên Nhà trường ứng tuyển các chương trình học bổng trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ và các chương trình đào tạo chuyên sâu ngắn hạn tại các nước phát triển như Trung Quốc, Australia, Vương Quốc Anh, Hàn Quốc... và tiếp nhận 16 suất học bổng cho cán bộ, giảng viên Nhà trường;

- Triển khai có hiệu quả quy định số 545/QĐ-ĐHHHVN-TCCB về việc quản lý cán bộ, giảng viên và sinh viên của Trường học tập tại nước ngoài đến toàn thể các lưu học sinh do Nhà trường cử đi đào tạo đại học, thạc sỹ, tiến sỹ ở nước ngoài;

- Triển khai việc cấp học bổng toàn phần bao gồm học phí, chỗ ở ký túc xá và sinh hoạt phí cho sinh viên Lào, Campuchia và học bổng khuyến khích học tập bao gồm học phí, chỗ ở ký túc xá cho sinh viên các nước: Nigeria, Angola, Nam Phi, Mozambique, Myanmar, Bangladesh, Algeria đến theo học các chuyên ngành bằng tiếng Anh và tiếng Việt tại Nhà trường; Hoàn thành việc tiếp nhận 10 sinh viên quốc tế sang học tập hệ Đại học, Sau đại học theo các chương trình học bổng của Nhà trường bao gồm 01 sinh viên Nigeria, 01 sinh viên Angola và 04 sinh viên Myanmar, 01 học viên Lào, 03 học viên Mozambique....

- Tiếp nhận và đào tạo 5 sinh viên của Trường Đại học Hàng hải Quốc gia Mokpo - MMU (Hàn Quốc) sang trao đổi sinh viên 01 kỳ tại Trường trong khuôn khổ chương trình trao đổi sinh viên với Trường; Tiếp tục trao đổi và chuẩn bị tiếp nhận thêm sinh viên MMU sang học tập 01 kỳ tại Trường trong thời gian tới. Cử 13 sinh viên tham dự Chương trình học kỳ hè và trao đổi sinh viên ngắn hạn tại Hàn Quốc vào tháng 07 và tháng 08/2019.

- Tiến hành tiếp nhận và quản lý 05 chuyên gia, người nước ngoài sang làm việc tại Nhà trường phục vụ công tác đào tạo: 02 chuyên gia người Hàn Quốc sang giảng dạy tiếng Anh, tiếng Hàn và Luật Hàng hải; 03 tình nguyện viên Hoa Kỳ đến giảng dạy tiếng Anh cho cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường.

VIII. XÂY DỰNG CSVC, LĐSX VÀ CÁC CÔNG TÁC KHÁC

8.1. Công tác xây dựng cơ sở vật chất

Trong năm học 2018 - 2019, cơ sở vật chất của Trường tiếp tục được đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, trang bị và hoàn thiện; nhiều công trình đã được đưa vào sử dụng phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học. Cụ thể là:

a. Công tác xây dựng và sửa chữa, cải tạo nhà, vật kiến trúc

- Hoàn thành việc xây dựng nhà thí nghiệm 03 tầng, nhà xe 02 tầng đưa vào sử dụng; nâng cấp, sửa chữa nhà A2, A3, A4, A6, C6, C7, C8, ký túc xá C5, các phòng làm việc của các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy, Ban Giám hiệu, cải tạo hệ thống tường rào, trồng cây xanh, trồng cỏ thuộc dự án Mở rộng đường Nguyễn Bình đã tạo nên cảnh quang môi trường khu A khang trang sạch sẽ.

- Sửa chữa, cải tạo các phòng họp của 5 đơn vị chưa có phòng họp và tận dụng loa, amply cũ sửa chữa lại và lắp đặt cho 05 đơn vị để chủ động tổ chức hội nghị, hội thảo tại đơn vị, góp phần tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho các đơn vị.

- Hoàn thành sớm việc lập dự toán và báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa cải tạo các hạng mục để xin vốn ngân sách năm 2020.

b. Công tác quản trị tài sản và mua sắm trang thiết bị toàn Trường:

- Triển khai các gói thầu tăng cường CSVC năm 2018 theo kế hoạch đề ra.

- Đã xây dựng được cơ sở dữ liệu quản trị tài sản toàn trường về: nhà cửa, vật kiến trúc; điều hòa; máy tính; máy in; bàn ghế.

- Ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, điện nước, vật kiến trúc toàn Trường nhằm nâng cao tuổi thọ cho máy móc, trang thiết bị, vật kiến trúc.

- Thực hiện sửa chữa, nâng cấp máy tính cũ, điều hòa, bàn ghế, quạt điện, hệ thống cửa, khóa, điện, nước... cho các đơn vị giúp các đơn vị có trang thiết bị làm việc kịp thời, giảm thiểu thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả công việc giảm thiểu được tối đa việc mua sắm mới. (Trong năm học đã tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng 80 máy chiếu trang bị từ năm 2014, 2015 bị hỏng, kịp thời đưa vào phục vụ giảng dạy và học tập).

- Thực hiện sửa chữa kịp thời các trang thiết bị thuộc dự án “Viện trợ khẩn cấp các sản phẩm công nghiệp Nhật Bản của các doanh nghiệp chịu thảm họa động đất, sóng thần” phục vụ đoàn kiểm toán độc lập của Chính phủ Nhật Bản.

- Triển khai việc sửa chữa tàu Sao Biển định kỳ trên dock đảm bảo đúng chất lượng, kỹ thuật, tiến độ thời gian kịp thời phục vụ năm học mới.

c. Công tác khác:

- Hoàn thành việc xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh liên kết trình Bộ GTVT phê duyệt.

- Xây dựng định mức máy móc, trang thiết bị chuyên dùng toàn Trường trình Bộ GTVT phê duyệt.

- Phê duyệt Đề án cho thuê tàu VMU Shirai và thực hiện thu hồi, bàn giao tàu về Trường và triển khai cho thuê tàu Shirai đúng quy trình mang lại nguồn thu hợp pháp hàng tỷ đồng về Nhà trường.

- Xây dựng phương án và tổ chức lựa chọn nhà thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường, bảo trì - bảo dưỡng năm 2019.

- Tổ chức kiểm kê tài sản năm 2019 toàn Trường.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện, chỉ đạo, quản lý và giám sát chủ đầu tư cho các hạng mục công trình - Dự án Phòng thí nghiệm trọng điểm đảm bảo chất lượng kỹ thuật, đúng tiến độ, bảo đảm ATLĐ và VSMT.

- Mở thầu gói thầu Sân đườn, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Phòng thí nghiệm trọng điểm. Làm thủ tục thông quan hàng hóa nhập khẩu của dự án

- Xin điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Vận chuyển hàng hóa, Lắp đặt thiết bị trong nước thuộc DA Phòng TN trọng điểm.

- Tiếp tục làm việc với đối tác Ba Lan, báo cáo các Bộ GTVT, KHĐT, TC về việc xin mở rộng Hiệp định tín dụng và hợp đồng.

- Báo cáo Bộ GTVT tình hình sử dụng tài sản nhà đất năm 2018.

8.2. Công tác LĐSX và chăm lo đời sống CB, CC, VC, NLĐ

- Rà soát, đôn đốc định mức giao chỉ tiêu đóng góp năm 2018 và xây dựng định mức đóng góp năm 2019 của các đơn vị tự chủ, tự hạch toán thuộc Trường.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB, GV, NV trong Trường và SV khóa 60 nhập Trường. Tổng hợp kết quả khám sức khỏe định kỳ năm 2018 và tư vấn khám, điều trị cho CB, GV, NV và lập kế hoạch công tác y tế năm 2019.

- Giao Nhà Cảng tin cho Công đoàn Trường quản lý để tổ chức phục vụ CB, CC, VC, NLĐ ăn sáng, ăn trưa ngon, rẻ, hợp vệ sinh cũng như đáp ứng các nhu cầu hội họp, liên hoan, giải khát, giải trí,...

- Đảm bảo tăng hệ số lương chia thêm cho CB, CC, VC, NLĐ toàn Trường.

8.3. Công tác khác

- Tăng cường công tác tuần tra, canh gác, đảm bảo an ninh trật tự, tài sản của Trường, đặc biệt khi diễn ra các sự kiện lớn và các ngày nghỉ lễ dài. Phối kết hợp với Công an Phường, Quận duy trì việc giữ gìn trật tự vỉa hè đường Lạch Tray khu vực Trường, không để cho các đối tượng bên ngoài bán hàng.

- Thực hiện tốt: Công tác văn thư, lưu trữ; đưa đón cán bộ, giảng viên đi công tác, học tập an toàn, hiệu quả; tuyên truyền, trang trí khánh tiết, phục vụ các hội nghị, hội thảo, các ngày kỷ niệm.

IX. SO SÁNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2018 - 2019

STT	Chỉ tiêu năm học 2017 - 2018	Thực hiện	Ghi chú
1.	Công tác tuyển sinh:		
	- NCS: 10 chỉ tiêu	0	Không đạt
	- Cao học: 300 chỉ tiêu	300	Hoàn thành
	- Đại học chính quy: 3.200 chỉ tiêu	3.430	Đạt 107.2%
	- Liên thông, Bằng 2 CQ; VLVH; Liên thông, Bằng 2 VLVH: 500 chỉ tiêu	388	Chưa đạt
	- Cao đẳng: 280 chỉ tiêu	222	Chưa đạt
	- Trung cấp: 250 chỉ tiêu	434	Đạt 173.6%
2.	Phấn đấu đạt 100% giáo trình, TLGD cho các môn học.	100%	Đạt
3.	Phấn đấu đạt 65% SV tốt nghiệp đúng hạn	Chưa đạt

4.	Cử đi học NCS: 20 (trong nước: 10, ngoài nước: 10).	NCS: 19 (trong nước: 07, ngoài nước: 12)	Cơ bản đạt
5.	Cử đi học cao học: 20 (trong nước: 10, ngoài nước: 10).	CH: 18 (trong nước: 08, ngoài nước: 10)	Cơ bản đạt
6.	Phấn đấu: 08 đạt chức danh PGS.	PGS: Có 07 ứng viên đạt tiêu chuẩn đang nộp hồ sơ xét duyệt lên HĐ chức danh GS ngành; tuyển dụng 01 PGS	Đạt
7.	Tăng nguồn thu từ 5-10%.		Vượt
8.	Đảm bảo trả đủ và trả đúng thời hạn lương cho CB, GV, NV khi có sự điều chỉnh lương cơ bản.		Vượt

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. THÀNH TỰU

- Kết quả công tác năm học 2018-2019 đã tiếp tục khẳng định đường hướng phát triển của Trường, ghi đậm dấu ấn trong các thể hệ CB, VC, NLĐ và SV; tạo niềm tin về sự phát triển của Trường trong các cấp lãnh đạo, nhân dân và phụ huynh SV cũng như các đối tác, người sử dụng lao động trong và ngoài nước.

- Toàn trường đoàn kết sáng tạo, trách nhiệm; nhận thức về sự đổi mới đã thực sự đi vào đời sống CB, CC, VC và NLĐ; các nhiệm vụ chủ yếu của năm học đã hoàn thành, các chỉ tiêu đã được thực hiện nghiêm túc.

- Chuyển giao thế hệ lãnh đạo Trường một cách khoa học, mang tính kế thừa, đoàn kết, trí tuệ, nhân văn, mẫu mực.

- Công tác đào tạo có bước chuyển biến từ nhận thức đến hành động; phương pháp giảng dạy và học tập đã được đổi mới theo phương pháp tiếp cận CDIO; công tác NCKH, giáo trình có bước chuyển tích cực.

- Công tác SV có nhiều chuyển biến, kết nối doanh nghiệp có chiều sâu và hiệu quả.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, khảo thí và đảm bảo chất lượng đạt hiệu quả, thực chất và tạo niềm tin cho SV.

- Công tác tổ chức cán bộ và xây dựng đội ngũ luôn được chú trọng, đáp ứng được yêu cầu mới của Nhà trường.

- Hợp tác quốc tế mang nhiều nét mới, hiệu quả với đúng tính chất của trường đại học.

- Cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện, đời sống CB, CC, VC và NLĐ được nâng cao.

II. HẠN CHẾ VÀ TỒN TẠI

- Sự mất cân đối ngành nghề trong công tác tuyển sinh đại học và sau đại học đã và đang trở thành vấn đề đáng lo ngại đối với một số khoa, viện và Nhà trường.

- Công tác nghiên cứu khoa học chưa nâng cao nhiều về hiệu quả ứng dụng thực tiễn cũng như phát triển lý thuyết, chưa có nhiều bài báo quốc tế có chất lượng cao.

- Công tác cải cách hành chính chưa thực sự đột phá. Tinh thần phục vụ GV và SV được cải thiện, nhưng chuyển biến còn chậm. Thực thi nhiệm vụ được giao ở một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu chung của Trường; sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị trong Trường để điều hành công việc chung nhiều khi còn lỏng lẻo.

- Mặc dù đã có sự thay đổi rõ rệt trong tư duy đào tạo của CB, VC toàn Trường, nhưng vẫn chưa đủ để nâng cao chất lượng đào tạo của Trường, vẫn còn một bộ phận CB, GV chưa nhận thức đầy đủ về định hướng thay đổi chương trình đào tạo, nội dung và phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá; chưa tích cực tham gia NCKH; còn nhiều CVHT chưa nắm chắc qui trình, chưa đi sâu nắm bắt tình hình SV do mình phụ trách nên chưa tư vấn kịp thời và hiệu quả cho SV.

- Công tác đôn đốc, nhắc nhở SV các diện cảnh báo đã được cải thiện, tuy nhiên số lượng SV bị nghỉ học hàng năm còn nhiều.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Quy chế dân chủ cơ sở, luôn được thực hiện nghiêm túc, tăng cường tính công khai minh bạch, thường xuyên tham khảo ý kiến của các đoàn thể quần chúng về các chủ trương, định hướng lớn của Trường, tạo sự đồng thuận cao nhằm xây dựng và phát triển bền vững Trường.

- Phát huy sự đoàn kết, nhất trí, tinh thần vì tập thể để toàn Trường là một khối thống nhất, tạo động lực vượt qua khó khăn, thử thách và ngày càng phát triển lớn mạnh; Coi trọng bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy cùng với sự phát triển nhanh chóng của Trường.

- CB, VC và NLĐ toàn Trường phải luôn quán triệt tư tưởng đổi mới triệt để trong đào tạo; lấy người học làm trung tâm đào tạo, coi đào tạo đại học là một loại hình dịch vụ đặc biệt để phục vụ tận tình và đáp ứng nhu cầu của xã hội; thực hành đào tạo - huấn luyện theo phương châm gắn đào tạo với nhu cầu phát triển xã hội và những tiến bộ của khoa học công nghệ; hình thành văn hóa chất lượng, giá trị thật trong toàn Trường.

- Công tác thanh tra, kiểm tra luôn được tăng cường để đánh giá đúng năng lực và sự công hiến của CB, CC, VC và NLĐ; kịp thời khen thưởng và dải ngộ những người có công, phê phán và kỉ luật kịp thời những cá nhân có sai phạm.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2019 - 2020

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NĂM HỌC 2019 - 2020

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết các hội nghị BCH TW Khoá XII; Triển khai các kế hoạch cụ thể của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Trường về việc tổ chức đại hội các chi đảng bộ, tiến tới tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XXVII. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Nghị quyết số 20/NQ-TW, ngày 01/11/2012 Hội nghị Trung ương 6 Khoá XI về “Phát triển khoa học công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Tiếp tục triển khai Dự án "Đầu tư nâng cấp toàn diện Đại học Hàng hải VN" theo chỉ đạo của Chính phủ, thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/BCSD, ngày 06/12/2013 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giao thông vận tải về định hướng, giải pháp phát triển Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia để Trường sớm đạt chuẩn khu vực và quốc tế trong lĩnh vực kinh tế biển; Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất Nhà trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

3. Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa Trường Đại học Hàng hải Việt Nam với giá trị cốt lõi “Trí tuệ - Sáng tạo - Trách nhiệm - Nhân văn”. Mỗi cán bộ, giảng viên, sinh viên trong Trường đều nêu cao trách nhiệm làm tốt công việc của mình và tạo cơ hội phát triển cho người khác, chung sức tạo nên thương hiệu, uy tín của Trường.

4. Triển khai thực hiện Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học, cụ thể: Tập trung hoàn thiện Quy chế tổ chức, hoạt động của trường, kiện toàn Hội đồng trường, kiện toàn công tác cán bộ lãnh đạo phù hợp với các quy định của Luật; Hướng dẫn các đơn vị khoa, viện của Trường xây dựng đề án tự chủ để đáp ứng yêu cầu tự chủ đại học của Trường và của ngành.

5. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, công tác sinh viên; đặc biệt đổi mới triệt để nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập, đánh giá theo tiếp cận CDIO đã được ban hành. Tăng cường kết nối doanh nghiệp và ứng dụng công nghệ trong dạy và học; Thu hút SV quốc tế, tăng cường trao đổi giảng viên, sinh viên cũng như phôi hợp nghiên cứu với một số trường, viện và cơ sở nghiên cứu nước ngoài. Phát triển bền vững các mối quan hệ quốc tế, hợp tác có mục tiêu với các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty và công ty; tận dụng mọi sự giúp đỡ và hợp tác của các đối tác trong và ngoài nước để phát triển Trường.

6. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hoạt động KHCN tại các khoa, viện, trung tâm nói riêng và trong toàn Trường nói chung. Tập trung nguồn lực tạo sự chuyển biến đột phá về việc công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí có uy tín trên thế giới, khẳng định vị thế khoa học của đội ngũ trí thức Trường trong thời kỳ hội nhập. Thay đổi phương thức thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; tập trung mọi nguồn lực

để tạo ra những nhà khoa học chuyên nghiệp, nghiên cứu tạo môi trường cho các sản phẩm có giá trị khoa học và thực tiễn.

7. Hoàn thiện các vấn đề hậu kiểm định, khắc phục các tiêu chí chưa đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Trường. Triển khai đánh giá ngoài kiểm định chất lượng 4 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo, 04 chương trình khác theo tiêu chuẩn AUN. Vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 của Trường.

8. Tập trung đổi mới căn bản và toàn diện công tác tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính. Tiếp tục thực hiện đề án đào tạo 300 giảng viên ở nước ngoài. Có chính sách “thu hút và trọng dụng nhân tài” nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ khoa học, cán bộ quản lý có đủ phẩm chất chính trị và đạo đức, có trí tuệ, năng lực sáng tạo, nhân cách, trung thực, trách nhiệm, đạt chuẩn về trình độ.

9. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của các khoa, viện, phòng, ban. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra để quản lý chặt chẽ thu chi của Nhà trường; rà soát hoàn thiện các quy định về công tác lao động sản xuất nhằm tăng nguồn thu, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CB, CC, VC, NLĐ và SV.

10. Huy động mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng phục vụ, coi đó là định hướng, là điều kiện quan trọng để tiến tới đảm bảo mục tiêu tự chủ đại học. Các đơn vị trong Trường căn cứ theo chức năng và nhiệm vụ của đơn vị, cần xác định rõ đối tượng phục vụ, loại hình dịch vụ cần xây dựng kế hoạch hành động cụ thể nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, dịch vụ.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU

2.1. Công tác đào tạo, huấn luyện

- Chỉ tiêu tuyển sinh:

a) Đào tạo sau đại học:

+ Tiến sĩ: 10

+ Thạc sĩ: 300

b) Đào tạo đại học

+ Chính quy: 3.200

+ Liên thông, Bằng 2 CQ; VLVH; Liên thông, Bằng 2 VLVH: 500

c) Đào tạo cao đẳng: 280

d) Các hệ khác: 400

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đại học đạt 75%.

2.2. Chỉ tiêu về công tác cán bộ

- Cử đi học NCS: 20 (trong nước: 10, ngoài nước: 10).

- Cử đi học cao học: 20 (trong nước: 10, ngoài nước: 10).

- 04 nhà giáo đạt tiêu chuẩn PGS.

- 01 nhà giáo đạt tiêu chuẩn GS.

2.3. Chỉ tiêu về tài chính

- Tăng nguồn thu: Từ 5 - 10%;
- Đảm bảo kinh phí tăng lương theo lộ trình của Chính phủ.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Phát huy truyền thống danh hiệu của một trường đại học 2 lần Anh hùng, khẳng định vai trò của Trường trong sự nghiệp giáo dục đại học nước nhà và tầm ảnh hưởng của Trường đối với hệ thống đào tạo hàng hải toàn cầu; xác lập sứ mệnh vể vang và to lớn của Trường với tư cách dẫn đường tìm hướng đi cho nền giáo dục trong “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo”; trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm đã nêu, trong năm học 2019 - 2020 toàn thể lãnh đạo, CB, CC, VC và NLĐ Trường tập trung thực hiện tốt các giải pháp sau:

3.1. Công tác đào tạo, huấn luyện

- Tạo lập sự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy, về sứ mạng, tầm nhìn, phát triển trước mắt và lâu dài của Trường, đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của CB lãnh đạo, quản lý, GV, NV về mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo nói chung và của Trường nói riêng.

- Xây dựng các nhóm nhiệm vụ, giải pháp với lộ trình thực hiện khả thi nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại trong thời gian qua để phát triển Trường theo định hướng Trường trọng điểm quốc gia, khẳng định vị thế, thương hiệu của Trường trong nước, khu vực và quốc tế trong tất cả lĩnh vực đào tạo đa cấp, đa ngành nghề và các loại hình đào tạo hiện nay của Trường.

- Không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới triệt để nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt học thuật ở các bộ môn;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công tác KT&ĐBCL về các hoạt động đào tạo, huấn luyện; xây dựng các chương trình đào tạo liên thông, chương trình đào tạo nghề; đẩy mạnh các khoá huấn luyện, cập nhật, nâng cao kiến thức ngắn hạn cho một số chuyên ngành mà xã hội và các đơn vị sản xuất, kinh doanh có nhu cầu...;

- Tăng cường về đổi mới công tác quảng bá tuyển sinh ở tất cả các hệ để đạt được kết quả tuyển sinh tốt nhất cả về số lượng và chất lượng; có giải pháp hợp lý để khuyến khích người học vào những ngành khó tuyển sinh.

- Tiếp tục quảng bá hình ảnh, vị thế của Trường trong nước và khu vực, nhằm nâng cao số lượng thí sinh đăng ký vào Trường trong kỳ xét tuyển Đại học.

3.2. Công tác sinh viên

- Thường xuyên rà soát, đôn đốc, nhắc nhở những SV ở diện cảnh báo, có biện pháp kịp thời giúp đỡ SV cải thiện trong học tập, rèn luyện để giảm thiểu SV bị thôi học;

- Chú trọng, tăng cường các biện pháp tuyên truyền giáo dục SV có hiệu quả; đổi mới và đa dạng các mô hình hoạt động VH, VN, TD&TT lành mạnh nhằm tập hợp và thu hút đông đảo SV; đảm bảo minh bạch, công bằng ở các khâu có liên quan đến SV như: Thi kiểm tra, đánh giá cuối kỳ, khen thưởng kỷ luật...;

- Tiếp tục cải tiến mô hình, xây dựng cơ chế quản lý, tổ chức điều hành CTSV, coi SV là trung tâm của quá trình đào tạo. Nghiên cứu, tìm các giải pháp quản lý SV cho phù hợp. Nâng cao chất lượng phục vụ người học, phấn đấu giảm tỷ lệ SV học tập và rèn luyện

yếu kém so với năm trước; đẩy mạnh công tác khảo sát tình trạng việc làm của SV sau tốt nghiệp và tăng cường giới thiệu việc làm cho SV;

- Tiếp tục rèn luyện SV khối ngành đi biển, khối SV ở nội trú theo hướng chính quy, hiện đại; cùng với việc phối hợp tốt với chính quyền địa phương để quản lý theo dõi và nắm bắt tình hình SV nói chung và tình hình SV ngoại trú nói riêng, tránh bị động, bất ngờ.

3.3. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Đẩy mạnh các hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ; tăng cường hoạt động sinh hoạt học thuật của các NCS tại các bộ môn.

- Có cơ chế đãi ngộ, nhằm khuyến khích các giảng viên trẻ tham gia nghiên cứu khoa học. Hỗ trợ kinh phí kịp thời cho các giảng viên có đề tài KHCN được ứng dụng vào thực tiễn, các bài báo được đăng tải trên các tạp chí quốc tế có uy tín....

- Động viên, khích lệ, khuyến khích phong trào NCKH trong SV, có biện pháp tích cực hơn để nâng cao cả về số lượng và chất lượng các công trình NCKH của SV.

- Xuất bản đúng kỳ Tạp chí KH-CN Hàng hải với số lượng và chất lượng các bài viết ngày càng được nâng cao.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ in ấn và phát hành sách, tài liệu phục vụ nhiệm vụ đào tạo huấn luyện và các nhiệm vụ chính trị khác của Trường; từng bước ổn định, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà Xuất bản Hàng hải.

3.4. Công tác hợp tác quan hệ quốc tế

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tìm kiếm nguồn đầu tư, tài trợ phục vụ cho chiến lược xây dựng Trường trở thành trường trọng điểm quốc gia;

- Triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đã được phê duyệt;

- Tích cực tìm đối tác hỗ trợ trang thiết bị, kinh phí cho công tác thực hành, thí nghiệm của SV Trường; tập trung mọi nguồn lực, vận động mọi mối quan hệ trong nước và quốc tế để có thể tiếp nhận tàu huấn luyện TS Hanara (Hàn Quốc) trong năm 2020;

- Tích cực tìm kiếm, đẩy mạnh, củng cố các mối quan hệ đã có, mở rộng, xúc tiến quan hệ với các đối tác có tiềm năng, đặc biệt là các công ty, tập đoàn lớn của Nhật Bản, Hàn Quốc, các trường đại học có uy tín của Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Châu Âu;

- Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Trường, tạo lập vị thế của Trường với hệ thống đào tạo Hàng hải toàn cầu;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu Trường, thu hút SV và học viên quốc tế đến học tập, nghiên cứu.

3.5. Công tác tổ chức, quản lí và cán bộ

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế “Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo Trường Đại học Hàng hải VN”; Tiếp tục thực hiện “Đề án Tổ chức sắp xếp lại các đơn vị thuộc trường” được Bộ GTVT phê duyệt;

- Nghiên cứu xây dựng định mức lao động cho các đơn vị trực thuộc, từ đó có phương án xử lý lao động dôi dư, sử dụng có hiệu nguồn nhân lực.

- Thường xuyên rà soát đội ngũ CB, GV trong Trường để có kế hoạch bổ sung và đào tạo bồi dưỡng. Kiểm tra, đôn đốc các khoa, viện trong việc cử GV đi học tập, nâng cao trình độ theo đúng kế hoạch;

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo đúng quy định;

- Liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín để mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng quản lý; các lớp bồi dưỡng chuyên môn cần thiết khác cho cán bộ, giảng viên, chuyên viên toàn Trường....

3.6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất

- Hoàn thành việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khu thể thao hàng hải (bể bơi), hệ thống thoát nước khu A;

- Hoàn thiện rà soát, sắp xếp các cơ sở nhà đất thuộc Trường quản lý trình Bộ GTVT phê duyệt. Hoàn thiện việc xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê và kinh doanh tại Trường trình Bộ Giao thông vận tải, triển khai thực hiện khi Đề án được phê duyệt;

- Tập trung xây dựng phương án sửa chữa, nâng cấp nhà A8, B1, B2; sửa chữa mặt ngoài nhà A2, A3, A4; sửa chữa nâng cấp sân vận động chuẩn bị cho kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Trường 1/4/1956 - 1/4/2021;

- Xây dựng phương án thuê cơ sở hạ tầng CNTT, xây dựng giải pháp phần mềm quản trị tổng thể Trường;

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, xây dựng, tăng cường CSVC trung hạn toàn Trường giai đoạn 2020 - 2025. Triển khai kế hoạch tăng cường CSVC năm 2019 và thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các trang thiết bị trong Trường; Lập kế hoạch tăng cường CSVC năm 2020;

- Tiếp tục tổ chức thực hiện, chỉ đạo, quản lý và giám sát chủ đầu tư cho các hạng mục công trình - Dự án Phòng thí nghiệm trọng điểm đảm bảo chất lượng kỹ thuật, đúng tiến độ, bảo đảm ATLĐ và VSMT;

- Triển khai các hạng mục đã được phê duyệt của dự án “Nâng cao năng lực Trung tâm đào tạo Logistics Tiểu vùng Mêkông - Nhật Bản tại Việt Nam - Giai đoạn 2” do Quỹ Hội nhập Nhật Bản - ASEAN tài trợ;

- Tiếp tục làm việc với đối tác Ba Lan, báo cáo các Bộ GTVT, KHĐT, TC về việc xin mở rộng Hiệp định tín dụng và hợp đồng.

3.7. Công tác Lao động sản xuất và nâng cao đời sống CB, CC, VC và NLĐ

- Tiếp tục cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB, CC, VC và NLĐ trong toàn Trường. Nghiên cứu xây dựng cơ chế để có lộ trình đổi mới hình thức trả lương cho người lao động theo khối lượng, hiệu quả công việc.

- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công, tiêu thụ điện, nước, vật tư, xăng dầu...;

- Chỉ đạo các công ty, trung tâm chủ động xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm. Thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các hợp đồng khoán gọn đảm bảo đúng quy định. Đôn đốc thực hiện Đề án cho thuê tài sản công theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các công ty, trung tâm, đơn vị tự chủ.

3.8. Công tác thi đua khen thưởng

- Lấy ý kiến đánh giá của sinh viên đối với giảng viên; ý kiến đánh giá của giảng viên và SV đối với các phòng, ban.

- Bình xét thi đua khen thưởng các danh hiệu trong năm học theo các tiêu chí hiện hành, đồng thời nghiên cứu thực hiện đổi mới tiêu chí đánh giá thi đua, đảm bảo công bằng đối với các tập thể, cá nhân. Rà soát những tập thể, cá nhân có thành tích đề nghị cấp trên khen thưởng. Thực hiện các công tác chuẩn bị cho việc đề nghị cấp trên khen thưởng cho Trường dịp kỷ niệm 65 năm ngày thành lập.

Từ nhiệm vụ và mục tiêu trên, với bài học và kinh nghiệm đã rút ra, với sự đoàn kết, dũng cảm đột phá, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, toàn thể lãnh đạo, cán bộ, viên chức và người lao động Trường Đại học Hàng hải Việt Nam quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019 - 2020./.

Noi nhận:

- Các đơn vị, đoàn thể trong Trường;
- Lưu: VT, TC-HC.



PHỤ LỤC

BẢNG 1: Xếp loại sv hai năm liền

* *Bậc Đại học*

HK	TỔNG SỐ SV	Xuất sắc 3.6-4.0		Giỏi 3.2-3.59		Khá 2.5-3.19		Trung bình 2.0-2.49		Yếu <2.0	
		SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %
Năm học 2017 – 2018											
I	11.330	468	4,13	1.003	8,85	2.874	25,37	2.164	19,10	4.635	40,91
II	9.881	383	3,88	810	8,20	2.647	26,79	1.920	19,43	3.585	36,28
Năm học 2018 – 2019											
I	11.381	564	4,96	1381	12,13	3798	33,37	2207	19,39	3110	27,33
II	9793	525	5,36	1259	12,86	3133	31,99	1818	18,56	2839	28,99

* *Bậc Cao đẳng*

HK	TỔNG SỐ SV	Xuất sắc 3.6-4.0		Giỏi 3.2-3.59		Khá 2.5-3.19		Trung bình 2.0-2.49		Yếu <2.0	
		SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %
Năm học 2017 – 2018											
I	420	10	2,38	34	8,10	144	34,29	119	28,33	113	26,90
II	424	40	9,43	68	16,04	84	19,81	76	17,92	156	36,79
Năm học 2018 – 2019											
I	571	11	1,93	38	6,65	143	25,04	139	24,34	238	41,68
II	543	2	0,55	6	1,65	77	21,15	99	27,20	180	49,45

BẢNG 2: Tổng hợp xét cảnh báo học tập sv hai năm liền

* *Bậc Đại học*

HK	TỔNG SỐ SV	Cảnh cáo mức 1		Cảnh cáo mức 2		Mức 3 (BTH)		Tổng cộng	
		SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %
Năm học 2017 – 2018									
I	11.144	878	7,75	236	2,08	119	1,05	1.233	10,88
II	9.881	612	6,19	325	3,29	51	0,52	988	10,00
Năm học 2018 – 2019									
I	11.381	562	4,94	159	1,40	77	0,68	798	7,01
II	9793	628	6,41	241	2,46	52	0,53	921	9,40

***Bậc Cao đẳng**

HK	TỔNG SỐ SV	Cánh cáo mức 1		Cánh cáo mức 2		Mức 3 (BTH)		Tổng cộng	
		SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %
Năm học 2017 – 2018									
I	420	29	6,90	18	4,29	7	1,67	54	12,86
II	424	28	6,60	6	1,42	9	2,12	43	10,14
Năm học 2018 – 2019									
I	571	42	7,36	25	4,39	28	4,90	95	16,64
II	543	33	6,08	15	2,76	14	2,58	62	11,42

BẢNG 3: Tổng hợp kết quả thi olympic cấp trường và cấp quốc gia

	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng
Cấp trường	13	19	29	31	92
Cấp quốc gia	0	6	8	11	25

BẢNG 4: Thống kê số lượng sv tốt nghiệp trong 2 năm

TT	Khoa, Viện	Đợt 1: 2017-2018			Đợt 2: 2017-2018			Đợt 1: 2018-2019			Đợt 2: 2018-2019		
		Số SV	Đủ ĐK	Tỉ lệ									
1	Hàng hai	365	89	24,4	371	117	31,5	362	180	49.7	334	98	29.3
2	Máy tàu biển	331	103	31,1	233	73	31,3	273	137	50.2	183	45	24.6
3	Đ-ĐT	535	138	28,8	389	107	27,5	586	250	42.7	403	96	23.8
4	Đóng tàu	151	39	25,8	112	31	27,7	85	58	68.2	65	18	27.7
5	Cơ khí	130	33	25,4	88	17	19,1	252	73	29	188	42	22.3
6	Công trình	602	150	24,9	448	123	27,5	512	184	35.9	338	64	18.9
7	CNTT	281	89	31,7	189	48	25,4	286	130	45.5	196	32	16.3
8	M.trường	113	52	46,0	61	14	23,0	136	88	64.7	60	12	20.0
9	Kinh tế	495	149	30,1	671	328	48,9	332	154	46.4	687	322	46.9
10	QT-TC	390	102	26,2	574	223	40,8	317	128	40.4	438	167	38.1
11	Ngoại ngữ				46	3	6,5	43	14	32.6	129	14	10.9

12	ĐT CLC				198	102	51,5	137	90	65.7	241	93	38.6
13	ĐTQT	211	72	34,1	135	25	18,5	266	72	27.1	226	65	28.8
TỔNG		3.60 4	1.016	28,2	3.489	1.211	34,7	3.587	1.558	43.4	3.488	1.068	30.6

BẢNG 5: Số sv tốt nghiệp đúng hạn

TT	Khoa, Viện	Đợt 1: 2017 - 2018			Đợt 2: 2017 - 2018			Đợt 1: 2018 - 2019			Đợt 2: 2018 - 2019		
		Số SV	Đủ ĐK	Tỉ lệ	Số SV	Đủ ĐK	Tỉ lệ	Số SV	Đủ ĐK	Tỉ lệ	Số SV	Đủ ĐK	Tỉ lệ
1	Hàng hải	182	40	22,0	98	33	33,7	146	31	21,2	88	30	34,1
2	Máy tàu biển	132	41	31,1				159	38	23,9			
3	Điện - ĐT	229	67	29,3				352	94	26,7			
4	Đóng tàu	53	8	15,1				51	5	9,8			
5	Cơ khí	89	200	22,5				180	39	21,7			
6	Công trình	246	54	22,0				245	62	25,3			
7	CNTT	169	51	30,2				166	59	35,5			
8	Môi trường	74	42	56,8				96	61	63,5			
9	Kinh tế				363	251	69,1				485	282	58,1
10	QT-TC				313	154	49,2				224	124	55,4
11	Ngoại ngữ				46	3	6,5				100	6	6,0
12	ĐT CLC				198	102	51,5	51	34	66,7	173	73	42,2
TỔNG		1.172	323	27,5	1.018	543	53,3	1446	423	29,3	1070	515	48,1

BẢNG 6: Kết quả phân loại rèn luyện sv

a) Bậc Đại học

Học kỳ	Số lượng	PHÂN LOẠI									
		XS (90÷100)		Tốt (80÷89)		Khá (70÷79)		Trung bình (50÷69)		Yếu (<50)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năm học 2017 - 2018											
I	11.144	1.816	17,20	5.555	52,8	1.790	17,00	600	5,70	748	7,1
II	9.881	1.615	16,10	4.998	50,0	1.806	18,00	115	1,15	40	0,40
Năm học 2018 - 2019											
I	11.381	2.390	21,3	6.031	53,0	1.707	15,1	797	6,9	478	4,1
II	10.702	2.354	22,1	5.031	47,2	2.140	20,0	856	8,01	321	3,0

b) Bậc Cao đẳng

Học kỳ	Số lượng	PHÂN LOẠI									
		XS(90÷100)		Tốt(80÷89)		Khá(70÷79)		Trung bình(50÷69)		Yếu(<50)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năm học 2017 - 2018											
I	420	116	27,36	209	49,29	61	14,39	21	4,15	17	4,01
II	424	107	25,36	180	42,65	78	48,48	38	9,62	19	4,50
Năm học 2018 – 2019											
I	571	89	15,59	308	53,94	91	15,94	29	5,08	54	9,46
II	543	82	15,10	299	55,06	106	19,52	25	4,60	31	5,71

BẢNG 7: Tổng hợp công tác thu chi năm học 2018 - 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
PHẦN I – TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM		
A	Quyết toán thu	
I	Tổng số thu	182.600.462
1	Thu phí, lệ phí	103.800
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	146.837.781
3	Thu sự nghiệp khác	35.658.880
II	Số thu nộp NSNN	10.380
1	Phí, lệ phí	10.380
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	
III	Số được để lại chi theo chế độ	182.590.082
1	Phí, lệ phí	93.420
2	Thu học phí	146.837.781
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	35.638.880
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	
	I - CHI HOẠT ĐỘNG	75.467.617
	1. Chi thường xuyên	52.231.282
	2. Chi không thường xuyên	23.236.335
	II - CHI DỰ ÁN	8.667.298
	1. Hoạt động điều tra, quan trắc, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, mô hình quản lý về phát triển và bảo vệ môi trường	4.055.320
	2. Hoạt động khoa học - công nghệ khác	4.611.978
	III- CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ	300.000
C	Quyết toán chi nguồn khác	180.590.082
1	Nguồn phí, lệ phí	93.420
2	Nguồn học phí	146.837.781
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	35.658.880
D	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	

1	Chi lương ngạch bậc, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	73.953.330
2	Chi thu nhập tăng thêm	51.041.078
3	Chi thanh toán giảng dạy vượt giờ	8.915.774

PHẦN II - CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC TRƯỜNG

A	Thu hoạt động sự nghiệp, SX, cung ứng dịch vụ	52.308.463
B	Chi hoạt động sự nghiệp, SX, cung ứng dịch vụ	49.884.394
C	Nộp NSNN	501.784
D	Bổ sung nguồn kinh phí	
E	Trích lập các quỹ theo quy định	1.922.284